

PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC GIÁ TRỊ CHO TRẺ EM TRONG GIA ĐÌNH CỦA CÁC BẬC CHA MẸ*

TS. Nguyễn Văn Lược

Phó Khoa Tâm lý học, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

ThS. Trần Hà Thu

Khoa Tâm lý học, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

TÓM TẮT

Bài báo phản ánh kết quả khảo sát 360 cha mẹ của các em học sinh trung học cơ sở ở Hà Nội, Huế và thành phố Hồ Chí Minh về phương pháp giáo dục giá trị của họ cho con trong gia đình. Đây là một nghiên cứu định lượng theo lát cắt ngang. Thời gian thu thập dữ liệu từ tháng 1 - 4/2014. Phương pháp nghiên cứu chính là điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu. Kết quả nghiên cứu cho thấy các bậc cha mẹ thường hay sử dụng nhóm phương pháp "Phân tích, giảng giải"; "Làm gương, nêu gương" và ít khi sử dụng nhóm phương pháp "Để trẻ tự trải nghiệm"; Có sự tương đồng về mức độ hài lòng giữa cha mẹ và con khi cha mẹ sử dụng các phương pháp giáo dục giá trị; Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê trong việc sử dụng các phương pháp giáo dục giá trị cho trẻ em giữa các bậc cha mẹ xét theo độ tuổi, trình độ học vấn và nghề nghiệp của họ.

Từ khóa: *Giá trị; Phương pháp giáo dục; Cha mẹ.*

Ngày nhận bài: 5/9/2014; Ngày duyệt đăng bài: 25/9/2014.

1. Đặt vấn đề

Gia đình là tế bào của xã hội, có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách cho con trẻ. Trong đó, cha mẹ đóng vai trò vô cùng to lớn trong sự giáo dục và nuôi dưỡng con trẻ. Thực tế cho thấy, nhiều cha mẹ đang rất lúng túng trong việc sử dụng phương pháp nào để giáo dục con, một bộ phận cha mẹ tỏ ra bất lực, phó mặc trách nhiệm giáo dục con cho

*Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số VII.1-2012-15.

nhà trường, xã hội; một bộ phận khác sử dụng các phương pháp giáo dục sai lầm. Vì vậy, tìm hiểu phương pháp giáo dục giá trị trong gia đình hiện nay là một vấn đề quan trọng.

Giá trị là những gì chúng ta cho là quan trọng và có ý nghĩa đối với cuộc sống, có khả năng định hướng, điều khiển, điều chỉnh suy nghĩ, hành vi, góp phần hình thành đạo đức, lối sống của mỗi người. Chính vì vậy, giáo dục giá trị và định hướng giá trị cho thế hệ trẻ là một việc quan trọng và cần thiết đối với mỗi quốc gia.

Phương pháp giáo dục giá trị của cha mẹ là cách thức mà cha mẹ sử dụng các phương pháp khác nhau tác động đến trẻ nhằm hình thành ở trẻ các giá trị tốt đẹp, đáp ứng kỳ vọng của bản thân và xã hội.

Trên thế giới, cũng như ở Việt Nam nghiên cứu về phong cách giáo dục, phương pháp giáo dục của các bậc cha mẹ đối với con được tiến hành từ lâu và có những kết quả đáng trân trọng, nhưng các nghiên cứu về phương pháp giáo dục giá trị cho trẻ em còn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống.

Mục đích của nghiên cứu này nhằm trả lời các câu hỏi: 1) Các bậc cha mẹ có con đang học THCS đang sử dụng các phương pháp nào để giáo dục giá trị cho con em họ? 2) Các trẻ có hài lòng với phương pháp giáo dục của cha mẹ không? 3) Có sự khác biệt trong việc sử dụng các phương pháp giáo dục giữa các bậc cha mẹ xét theo các tiêu chí: địa bàn nghiên cứu, trình độ học vấn và độ tuổi của cha mẹ? Trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị để các bậc cha mẹ sử dụng các phương pháp phù hợp hơn nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục giá trị cho trẻ em trong gia đình.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu

Mẫu của nghiên cứu này gồm 360 học sinh lớp 8, 9, 360 cha mẹ của các em đó ở 3 địa bàn Hà Nội, Huế và thành phố Hồ Chí Minh. Qua quá trình làm sạch dữ liệu, chúng tôi thu được phiếu trả lời của 360 học sinh, 338 cha và 346 mẹ của học sinh.

Bảng 1: Đặc điểm của mẫu khách thể nghiên cứu

Tiêu chí		Cha		Mẹ	
		Số lượng	%	Số lượng	%
Địa bàn	Thành phố Hà Nội	117	34,6	118	34,1
	Thành phố Huế	109	32,2	111	32,1
	Thành phố Hồ Chí Minh	112	33,1	117	33,8

Trình độ học vấn	Cấp 1, 2	67	22,4	93	30,4
	Cấp 3	131	43,7	109	35,6
	Trung cấp, cao đẳng, đại học	102	34,0	104	34,0
Kiểu gia đình	2 thế hệ	231	72,9	239	72,3
	3 thế hệ	86	27,1	91	27,6
Số con trong gia đình	1 con	24	7,3	25	7,4
	2 con	219	73,3	224	66,4
	3 con trở lên	84	27,0	90	26,5
Số tuổi trung bình (SD)		46,3 (5,4)		42,9 (5,2)	

2.2. Thu thập dữ liệu

Nghiên cứu này được tiến hành từ tháng 1 - 4/2014. Các phương pháp nghiên cứu như nghiên cứu tài liệu; điều tra bằng bảng hỏi; phỏng vấn sâu đã được sử dụng, trong đó phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu.

3 thang đo đã được thiết kế để khảo sát các phương pháp giáo dục giá trị của các bậc cha mẹ và đánh giá của chính trẻ em về các phương pháp giáo dục giá trị mà cha mẹ đang sử dụng, cụ thể:

- Thang đo đánh giá của trẻ về các phương pháp giáo dục giá trị của cha mẹ gồm 13 items, độ tin cậy của thang đo (Cronbach's Alpha) = 0,81;

- Thang đo phương pháp giáo dục giá trị của cha gồm 14 items, Cronbach's Alpha = 0,88;

- Thang đo phương pháp giáo dục giá trị của mẹ gồm 14 items, Cronbach's Alpha = 0,85.

Trước tiên chúng tôi khảo sát đánh giá của học sinh về các phương pháp mà cha mẹ hay sử dụng để giáo dục giá trị cho trẻ. Sau đó chúng tôi nhờ giáo viên chủ nhiệm viết giấy mời cho các bậc phụ huynh trả lời giúp bảng hỏi (do học sinh mang về đưa cho phụ huynh làm và gửi lại cho giáo viên chủ nhiệm sau vài ngày).

Mỗi khách thể nghiên cứu trả lời 1 bảng hỏi riêng biệt. Tất cả các bảng hỏi được kiểm tra để đảm bảo nội dung thông tin được trả lời đầy đủ trước khi đưa vào xử lý bằng phần mềm SPSS 16.0.

Thời gian cho việc trả lời bằng hỏi khoảng 20 phút. Các cá nhân tham gia vào nghiên cứu có thể dừng việc trả lời bằng hỏi nếu họ cảm thấy không muốn tiếp tục.

2.3. Tiêu chí đánh giá

Mỗi item được cho điểm từ 1 tới 6, trong đó 1 là mức độ biểu hiện thấp nhất và 6 là mức độ biểu hiện cao nhất. Mức độ biểu hiện được hiểu là tần suất, mức độ sử dụng các phương pháp của cha mẹ. Mức độ biểu hiện càng cao tức là cha mẹ càng thường xuyên sử dụng một phương pháp nào đó và ngược lại. Sau khi tính toán, chúng tôi chia việc sử dụng các phương pháp giáo dục giá trị cho trẻ em của các bậc cha mẹ thành 4 mức độ sau:

Mức	Điểm trung bình	Tính chất
Mức 1	Từ 1,00 => 2,24	Ít khi sử dụng
Mức 2	Từ 2,25 => 3,49	Thỉnh thoảng sử dụng
Mức 3	Từ 3,50 => 4,74	Thường xuyên sử dụng
Mức 4	Từ 4,75 => 6,00	Rất thường xuyên sử dụng

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Các phương pháp giáo dục giá trị cho con của cha mẹ

Vấn đề giáo dục giá trị cho con trong gia đình luôn được các bậc phụ huynh quan tâm. 67,4% cha mẹ trong nghiên cứu này thường xuyên quan tâm tới việc giáo dục giá trị cho con em mình. Không chỉ nghĩ tới, mà phần lớn các phụ huynh cũng có ý thức tìm hiểu kiến thức về giáo dục giá trị cho con. 33,3% số cha mẹ thường xuyên tìm hiểu kiến thức và phương pháp giáo dục giá trị cho con. Tỷ lệ số người tìm hiểu ở mức độ thỉnh thoảng là 35,2%. Tuy nhiên, vẫn có 15,7% số phụ huynh hầu như không quan tâm đến vấn đề này, mà họ thường dạy con theo kinh nghiệm.

14 phương pháp giáo dục giá trị được đưa ra để hỏi các em học sinh và cha mẹ các em về mức độ sử dụng chúng trong gia đình. Từ kết quả thu được, có thể nhóm thành 5 nhóm phương pháp cơ bản như sau:

Bảng 2 đã chỉ ra mức độ sử dụng các phương pháp giáo dục giá trị cho con của các bậc phụ huynh hiện nay dưới góc nhìn cả từ phía các em và cha mẹ. Có thể thấy, cha mẹ hiện nay sử dụng rất nhiều phương pháp khác nhau để giáo dục giá trị cho con. Có sự tương đồng giữa ý kiến của con và cha mẹ trong việc sử dụng các phương pháp này. Nhóm phương pháp được các bậc phụ huynh sử dụng nhiều nhất là phân tích, giảng giải những điều hay lẽ phải cho

con, giải thích cho con hiểu về những thái độ và hành vi đúng đắn trong cuộc sống (ĐTB ở cha là 4,70 và mẹ là 4,91). Đồng quan điểm với cha mẹ mình, các em học sinh cũng nhận định rằng đây là cách thức mà các em được đón nhận nhiều nhất từ cha mẹ mình (ĐTB: 4,61).

Bảng 2: Các phương pháp giáo dục giá trị cho con cái của cha mẹ

Nhóm phương pháp	Người đánh giá					
	Học sinh		Cha		Mẹ	
	ĐTB	SD	ĐTB	SD	ĐTB	SD
1. Phân tích, giảng giải	4,61	1,0	4,70	0,9	4,91	0,9
2. Làm gương, nêu gương	4,07	1,1	4,48	1,0	4,67	1,0
3. Khen thưởng, kỷ luật	4,01	1,1	4,16	1,1	4,24	0,9
4. Hoạt động cùng trẻ	3,59	1,3	3,97	1,0	4,10	0,9
5. Để trẻ tự trải nghiệm	2,93	0,9	3,38	1,0	3,33	1,0

**Ghi chú. Điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 6. Điểm càng cao, mức độ sử dụng càng cao.*

Bên cạnh những lời phân tích, giảng giải thì biện pháp rất hiệu quả trong việc giáo dục con em mình chính là làm gương. Dù cha mẹ có giảng giải, phân tích hay đến đâu, nhưng bản thân không thực hiện như vậy thì rất khó thuyết phục các em noi theo. Vì vậy, giáo dục con thông qua thái độ, hành vi của mình hay nêu những tấm gương tốt xung quanh để con học tập là những cách thức hiệu quả được cha mẹ thường xuyên sử dụng nhằm giáo dục các em (ĐTB ở cha và mẹ lần lượt là 4,48 và 4,67). Về phía học sinh, các em nhận định cha mẹ cũng thường xuyên sử dụng phương pháp “làm gương - nêu gương” này (ĐTB: 4,07).

Khen thưởng và kỷ luật là những phương pháp phổ biến trong giáo dục trẻ em. Khi được hỏi về tần suất sử dụng cách thức này, các em học sinh và cha mẹ đều đồng tình là cha mẹ “thường xuyên” áp dụng khen thưởng khi trẻ làm được việc tốt và có hình thức kỷ luật, trừng phạt khi con có những hành vi không tốt (ĐTB: 4,16 ở cha và 4,24 ở mẹ).

Tuy mức độ thường xuyên không cao bằng nhóm phương pháp “phân tích - giảng giải”, “làm gương - nêu gương”, “khen thưởng - kỷ luật”, nhưng cha mẹ cũng thường xuyên sử dụng cách thức giáo dục con thông qua việc cùng con tham gia các hoạt động như: kể chuyện, đọc sách, xem phim, hoạt động xã hội... Thông qua những câu chuyện, bộ phim hay những hoạt động tích

cực khác... trẻ có thể hiểu được ý nghĩa của những hành vi tốt, xấu cũng như hệ quả cảm xúc mà những hành vi đó gây ra (ĐTB: 3,97 và 4,10).

Nhóm phương pháp được phụ huynh sử dụng ít nhất trong 5 nhóm được đưa ra là để cho con tự trải nghiệm và rút ra giá trị cho chính mình. Nếu như những phương pháp nêu trên được các em học sinh và phụ huynh nhận định là áp dụng từ mức “thường xuyên” đến “rất thường xuyên” thì việc xây dựng những tình huống giả định để con tự suy nghĩ và lựa chọn hành động, cho con tự giải quyết những vấn đề của mình hay tổ chức các hoạt động thực tiễn để con tham gia trải nghiệm chỉ “thỉnh thoảng” mới diễn ra (ĐTB: 3,38 và 3,33 lần lượt ở cha và mẹ). Có lẽ do ảnh hưởng quan điểm của phương Đông, nên khi con gặp khó khăn, cha mẹ thường có xu hướng “tham gia”, “giúp đỡ” ngay, ít khi đứng ngoài quan sát để xem con sẽ tự gỡ rối như thế nào. Vì vậy, tần suất “thỉnh thoảng” mới để con tự giải quyết vấn đề của cha mẹ Việt không quá bất ngờ với chúng tôi. Các em cũng đồng tình với ý kiến này của phụ huynh với ĐTB là 2,93.

Qua số liệu và phân tích trên, chúng ta thấy việc giáo dục giá trị cho con trong gia đình luôn được phần lớn phụ huynh quan tâm và áp dụng đa dạng những phương pháp khác nhau. Liệu có sự khác biệt nào giữa các nhóm cha mẹ hay không, phép kiểm định T-test và One way ANOVA đã được sử dụng để tìm những sự khác biệt này. Kết quả thu được như sau:

Bảng 3: So sánh việc sử dụng phương pháp giáo dục giá trị cho con của cha mẹ

Nhóm phương pháp	Độ tuổi của mẹ			Học vấn của mẹ			Số con trong gia đình			
	26 - 40	41 - 63	p	Trung học	TC, DH và SDH	p	1	2	> 3	p
1. Phân tích, giảng giải	5,0*	4,87	0,18	4,9	5,0	0,15	4,89	4,75	4,56	0,21
2. Làm gương, nêu gương	4,63	4,73	0,29	4,63	4,92	0,01	4,60	4,51	4,37	0,53
3. Khen thưởng, kỷ luật	4,4	4,14	0,02	4,25	4,29	0,7	4,17	4,15	4,21	0,91
4. Hoạt động cùng trẻ	4,12	4,11	0,92	4,04	4,34	0,01	4,42	3,97	3,84	0,06
5. Để trẻ tự trải nghiệm	3,35	3,32	0,8	3,22	3,55	0,00	3,88	3,4	3,22	0,02

Ghi chú: p - mức ý nghĩa; TC, DH và SDH: Trung cấp, Đại học và Sau đại học.

Trong 5 nhóm phương pháp giáo dục đưa ra, có sự khác biệt về mức độ sử dụng chúng giữa những người mẹ có độ tuổi từ 26 đến 40 với độ tuổi 41 đến 63 ($p < 0,03$). Những người mẹ ở nhóm tuổi trẻ hơn có xu hướng thường xuyên khen thưởng khi con đạt được kết quả tốt, có những hành vi khiến cha mẹ hài lòng và sẽ có những hình thức kỉ luật khi con mắc sai phạm hay có những ứng xử không tốt (ĐTB: 4,4) nhiều hơn những người mẹ ở độ tuổi từ 41 đến 63 (ĐTB: 4,14). Sự khác biệt còn thể hiện ở những nhóm khách thể có trình độ học vấn khác nhau. Những người mẹ ở nhóm trình độ từ trung cấp đến sau đại học thể hiện rõ hơn vai trò làm gương cho con noi theo và thường xuyên giáo dục con bằng phương pháp nêu gương sáng trong cuộc sống để con học tập (ĐTB: 4,92) hơn so với nhóm có trình độ từ cấp 1 đến cấp 3 (ĐTB: 4,63).

Thường xuyên sử dụng hơn phương pháp giáo dục cho con về những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống thông qua những câu chuyện, bộ phim, cuốn sách, những trải nghiệm cảm xúc cũng chính là các mẹ ở nhóm trình độ học vấn cao hơn (ĐTB: 4,34). Tương tự như vậy, những mẹ có trình độ từ trung cấp đến sau đại học cũng có xu hướng thường xuyên giáo dục giá trị cho con bằng cách để con tự trải nghiệm thông qua các tình huống, hoạt động thực tiễn để từ đó con tự rút ra bài học cho bản thân (ĐTB: 3,55) nhiều hơn so với nhóm ở trình độ cấp 3 trở xuống (ĐTB: 3,22). Điều này cho thấy so với nhóm khách thể có trình độ từ cấp 1 đến cấp 3 thì nhóm từ trung cấp đến sau đại học là những người có trình độ nhận thức và kiến thức sâu rộng hơn, họ ý thức được tầm quan trọng của việc giáo dục giá trị cho con trong gia đình. Điều đó cũng khiến họ sẵn sàng tiếp cận với những phương pháp giáo dục hiện đại như giáo dục thông qua các câu chuyện, các hoạt động trải nghiệm...

Để con tự trải nghiệm hay tổ chức các hoạt động thực tế cho con, trước hết có lẽ đòi hỏi phụ huynh cần có thời gian. Những gia đình chỉ có 1 con tỏ ra nổi trội hơn trong việc áp dụng phương pháp giáo dục trẻ thông qua trải nghiệm so với gia đình có 2 con và đặc biệt là 3 con trở lên ($p < 0,02$).

Ngoài những khác biệt được trình bày trong bảng 3, chúng tôi nhận thấy, mức độ sử dụng các phương pháp giáo dục trên có sự khác biệt giữa nhóm phụ huynh thuộc các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau. Cụ thể như sau:

Bảng 4 cho thấy những người cha là cán bộ công chức nhà nước thường giáo dục con thông qua những lời phân tích, giảng giải, giải thích cho con hiểu về những điều tốt đẹp trong cuộc sống (ĐTB: 4,79) nhiều hơn người kinh doanh, buôn bán nhỏ (ĐTB: 4,46). Tương tự, những bà mẹ làm nghề giáo viên, giảng viên (ĐTB: 5,14) cũng có xu hướng sử dụng phương pháp này nhiều hơn những mẹ làm buôn bán (ĐTB: 4,16). Điều này cũng xảy ra tương tự với phương pháp làm gương - nêu gương. Những cha mẹ là cán bộ công chức hay mẹ là giáo viên, bác sỹ, dược sỹ thể hiện rõ hơn vai trò làm gương cho con noi

theo và áp dụng dạy con thông qua những tấm gương tốt trong cuộc sống so với cha mẹ làm kinh doanh, buôn bán nhỏ.

Bảng 4: So sánh việc sử dụng các phương pháp giáo dục giá trị của cha mẹ xét theo tiêu chí nghề nghiệp

Nhóm phương pháp	Nghề nghiệp của cha		p	Nghề nghiệp của mẹ		p
	Kinh doanh	Công chức	0,04	Kinh doanh	Giáo dục	0,00
1. Phân tích, giảng giải	4,46	4,79		4,66	5,14	
2. Làm gương, nêu gương	Kinh doanh	Công chức	0,00	Kinh doanh	Công chức/ Giáo dục/Y dục	0,01
	4,12	4,62		4,36	4,87/4,85/5,25	
3. Khen thưởng, kỷ luật	Y dược/Giáo dục	Dịch vụ, tự do	0,03	Kinh doanh	Công chức	0,01
	3,77/3,96	4,68		4,06	4,48	
4. Hoạt động cùng trẻ	Kinh doanh	Công chức	0,04	Kinh doanh	Nghề giáo	0,00
	3,81	4,17	0,03	3,89	4,34	
	Nội trợ, hưu trí	Công chức/Y dục				
	3,33	4,17/4,36				
5. Để trẻ tự trải nghiệm	Nông dân	Công chức	0,01	Kinh doanh	Giáo dục/Công an	0,03
	2,97	3,57		3,22	3,61/ 4,46	
				Nội trợ	Giáo dục/Y dục/Công an	0,02
				3,12	3,61/3,41/4,46	

Khen thưởng và kỷ luật con là những cách giáo dục được những người cha làm nghề dịch vụ, tự do như: lái xe, bán hàng... thường xuyên sử dụng hơn (ĐTB: 4,68) so với những bác sỹ (3,77); giáo viên (3,96). Còn về phía những

người mẹ thì cán bộ viên chức có xu hướng khen thưởng - kỷ luật thường xuyên hơn người buôn bán - kinh doanh.

Phương pháp giáo dục thông qua các câu chuyện, bộ phim, những bài học trong cuộc sống được phụ huynh là cán bộ, giáo viên hay bác sỹ áp dụng thường xuyên hơn những người làm kinh doanh nhỏ, nội trợ hay đã về hưu. Những người cha, người mẹ là cán bộ, giáo viên, bác sỹ, công an cũng thể hiện rõ hơn vai trò tổ chức hoạt động trải nghiệm cho con, để con tự “đương đầu” giải quyết vấn đề của chính mình so với cha mẹ làm kinh doanh hay nông dân. Những người thuộc lĩnh vực nghề nghiệp giảng viên, bác sỹ, công an thường có trình độ học vấn cao hơn, nhận thức về các vấn đề cũng mở rộng hơn nên họ có xu hướng quan tâm, cập nhật và sẵn sàng áp dụng các phương pháp khác nhau trong việc giáo dục con cái. Ngược lại, những người nông dân, công nhân, kinh doanh nhỏ lẻ do trình độ học vấn thường thấp, kiến thức hạn hẹp hơn hay những người nội trợ, hưu trí luôn ở nhà, ít có điều kiện tiếp cận với môi trường xã hội khiến mức độ cập nhật, áp dụng các phương pháp giáo dục tích cực bị hạn chế. Điều này cũng phù hợp với kết quả phân tích nêu trên khi những người mẹ có trình độ học vấn cao thì có xu hướng áp dụng các phương pháp giáo dục thường xuyên hơn những mẹ có trình độ học vấn thấp.

Những kiến thức về phương pháp giáo dục giá trị cho con được các phụ huynh tiếp thu từ rất nhiều nguồn khác nhau, trong đó 22,4% số người tiếp thu qua truyền hình, phát thanh, internet; 9,6% - lấy từ kinh nghiệm của bản thân hay qua thực tế; 6,5% - qua sách, báo. Những kiến thức có được từ phía nhà trường (3,25%) hay các hội thảo tập huấn (1,25%) là rất ít. Điều này cho thấy, mạng internet và phát thanh, truyền hình là nguồn cung cấp thông tin chính cho phụ huynh trong việc chăm sóc và giáo dục con, tuy nhiên thực tế không phải tất cả những thông tin từ mạng internet đều là đúng đắn. Trong vấn đề này, nhà trường chưa phát huy được vai trò của mình trong việc cung cấp thông tin và thiết lập quan hệ mật thiết với phụ huynh. Về phía xã hội, các buổi hội thảo, tập huấn với mục đích tích cực và thông tin đảm bảo chất lượng cũng chưa thực sự mang lại hiệu quả trong cộng đồng.

3.2. Mức độ hài lòng của các con đối với các phương pháp giáo dục giá trị của cha mẹ

Qua những phân tích trên, chúng tôi nhận thấy cha mẹ hiện nay sử dụng nhiều các phương pháp giáo dục giá trị khác nhau cho trẻ. Và để tìm hiểu xem các em học sinh - những người trực tiếp đón nhận những phương pháp đó có hài lòng với cách thức giáo dục của cha mẹ mình không, chúng tôi đã thu được kết quả như sau:

Qua bảng số liệu 5, có 41,6% số em hài lòng và 29,6% khá hài lòng với những phương pháp giáo dục mà cha mẹ mình đang sử dụng, chỉ có 16,1% bày

tỏ quan điểm rất hài lòng. Tỷ lệ các em ít hài lòng và không hài lòng khá thấp, lần lượt là 11,5% và 2,2%. Tỷ lệ giữa các vùng miền cũng không có chênh lệch lớn. Nếu ở Hà Nội có 39,2% số em hài lòng thì con số này ở Huế và thành phố Hồ Chí Minh lần lượt là 44,9% và 40,8%. Qua phép kiểm định T-test chúng tôi không tìm thấy sự khác biệt giữa đặc điểm giới tính và địa bàn sinh sống về mức độ hài lòng của các em với phương pháp giáo dục giá trị của cha mẹ.

Bảng 5: Mức độ hài lòng của học sinh về các phương pháp giáo dục của cha mẹ (%)

Các tiêu chí		Không hài lòng	Ít hài lòng	Khá hài lòng	Hài lòng	Rất hài lòng	ĐTB
Giới tính	Nam	3,1	8,5	28,5	37,7	22,3	3,68
	Nữ	2,0	13,6	29,3	44,4	10,6	3,48
	Tổng	2,2	11,5	29,6	41,6	16,1	3,56
Địa bàn	Hà Nội	2,5	11,7	30,0	39,2	16,7	3,56
	Huế	1,7	11,9	28,0	44,9	13,6	3,57
	Thành phố Hồ Chí Minh	2,5	10,8	30,8	40,8	15,0	3,55

Phụ huynh có hài lòng với những phương pháp giáo dục của mình không? Kết quả thu được như sau:

Bảng 6: Mức độ hài lòng của cha mẹ về các phương pháp giáo dục giá trị đối với con

Mức độ hài lòng (%) Nhóm khách thể	Không hài lòng chút nào	Không hài lòng	Ít hài lòng	Khá hài lòng	Hài lòng	Rất hài lòng
Cha	0,5	3,3	24,7	34,5	28,6	8,4
Mẹ	0,4	2,9	23,8	40,8	23,4	8,7
Tổng	0,45	3,05	24,2	37,6	26,0	8,5

Có 26,0% số phụ huynh hài lòng với phương pháp của mình; 37,6% - cho rằng khá hài lòng; 24,2% - nhận xét ít hài lòng. Số phụ huynh đánh giá là không hài lòng rất ít (3,5%). Ngoài ra, với phép kiểm định Pearson, chúng tôi nhận thấy mối tương quan thuận tương đối mạnh giữa tần suất áp dụng các phương pháp giáo dục giá trị của cha ($p < 0,01$; $r = 0,43$) và mẹ ($p < 0,01$; $r = 0,48$) với mức độ hài lòng của cha và mẹ về hiệu quả của những phương pháp đó. Những cha mẹ càng có mức độ hài lòng cao về các phương pháp giáo dục thì càng có xu hướng thường xuyên áp dụng các phương pháp giáo dục giá trị đó với con.

4. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu về các phương pháp giáo dục giá trị cho trẻ em trong gia đình Việt Nam hiện nay, chúng tôi đi đến một số kết luận sau:

1) Nhóm phương pháp giáo dục giá trị được sử dụng nhiều nhất là phân tích - giảng giải. Phụ huynh có xu hướng giáo dục con cái bằng việc giải thích, phân tích để con hiểu về những điều tốt đẹp, những thái độ tích cực trong cuộc sống. Nhóm phương pháp giáo dục thông qua tự trải nghiệm ít được sử dụng nhất.

2) Những người mẹ ở độ tuổi từ 24 - 40 thường xuyên sử dụng phương pháp khen thưởng và kỷ luật hơn nhóm tuổi từ 41 đến 63. Nhóm những mẹ có trình độ từ trung cấp đến sau đại học sử dụng các nhóm phương pháp giáo dục làm gương - nêu gương, tổ chức hoạt động và thông qua tự trải nghiệm thường xuyên hơn nhóm trình độ học vấn từ cấp 1 đến cấp 3. Những phụ huynh hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp như giáo viên, bác sỹ, công an, bộ đội... có xu hướng thường xuyên sử dụng các phương pháp giáo dục giá trị trong gia đình hơn nhóm nghề công nhân, nông dân, kinh doanh - buôn bán nhỏ, nội trợ và hưu trí.

3) Đa số các em học sinh và phụ huynh hài lòng với phương pháp giáo dục giá trị đang sử dụng. Phụ huynh càng hài lòng với những phương pháp đó thì càng tích cực áp dụng chúng trong việc giáo dục con.

Tài liệu tham khảo

1. Trương Thị Khánh Hà, *Phong cách giáo dục của cha mẹ*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học xã hội & Nhân văn (27), tr. 162 - 169, 2011.
2. Trương Thị Khánh Hà, *Giáo trình Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.
3. Lưu Song Hà, *Hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học cơ sở và mối tương quan của nó với kiểu quan hệ cha mẹ - con cái*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Viện Tâm lý học, Hà Nội, 2005.

4. Nguyễn Công Khanh, *Phương pháp giáo dục phát triển trí tuệ trẻ mầm non (2 - 3 tuổi)*, Tạp chí Tâm lý học (5), tr. 1 - 6, 2009.
5. Vũ Thị Khánh Linh, *Thực trạng về phong cách giáo dục của mẹ học sinh trường THCS Trần Đăng Ninh - thành phố Nam Định*, Tạp chí Tâm lý học (12), tr. 17 - 23, 2007.